

Số: 02/2024/QĐ-PT

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hàng Lâm Viên

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Trang

Bà Trần Thị Dịu

Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Lao động sơ thẩm số: 02/2024/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm b khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 188 Bộ luật Lao động, khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đình chỉ giải quyết vụ án lao động về việc “*Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động*” giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Chung cư CC1, khu phố 3, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Giám đốc nhà máy nhiệt điện VT 4;

Trụ sở văn phòng: Đường Lê Thánh Tông, khu phố 3, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Trương Mạnh H

+ Bà Phan Thị C

Cùng địa chỉ: Số 158/38/8 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Phạm Thị Kiều Nh

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Dương Thị Tuyết Tr –
Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Ares.

Địa chỉ: Số 158/38/8 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

3.1. Người sử dụng lao động: Tập đoàn DL VN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T – Tổng Giám đốc tập đoàn DL VN.

Địa chỉ: 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

3.2. Ông Trần Ngọc H – Phó Giám đốc – Chủ tịch Công đoàn Nhà máy.

3.3. Ông Phạm Đình Qu – Phó Giám đốc Nhà máy.

3.4. Ông Trương Đức H – Trưởng phòng Hành chính và Lao động (HCLĐ),
nguyên TP.ATMT.

3.5. Ông Hoàng Việt P – Nguyên Thư ký Giám đốc Nhà máy, Phó trưởng
phòng HCLĐ

3.6. Ông Nguyễn Quốc T - Chuyên viên tổ chức nhân sự, chủ tịch Công Đoàn
P. HCLĐ.

3.7. Ông Nguyễn Trọng D - Phó trưởng phòng An toàn và Môi trường, nguyên
TP.HCLĐ.

3.8. Ông Nguyễn Quang C - Trưởng phòng Kế hoạch và Vật tư (KHVT).

3.9. Ông Mạc Đức S - Trưởng phòng Kỹ thuật.

3.10. Ông Trần Văn Tr - Phó trưởng phòng An toàn và Môi trường, nguyên
PTP.HCLĐ.

3.11. Ông Vũ Đình Q – Kế toán trưởng. Trưởng phòng Tài chính và Kế toán.

3.12. Ông Lê Hoàng Vũ Th - Quản đốc Phân xưởng Vận hành.

3.13. Ông Phạm Hồng Đ - Quản đốc Phân xưởng Nhiên liệu.

3.14. Ông Vũ Đức Th - Phó Quản đốc Phân xưởng Hóa.

3.15. Ông Đỗ Hữu Tr - Quản đốc PXVH ĐMT Phước Thái.

3.16. Ông Vũ Bình M - Chuyên viên, Bí thư Đoàn TNCSHCM.

3.17. Ông Phạm Quỳnh Qu - Phó trưởng phòng KHVT - nguyên Trưởng Ban Thanh tra Nhân dân.

3.18. Ông Trịnh Văn H - Chuyên viên công nghệ thông tin - Tổ trưởng IT.

3.19. Ông Lê Đình Ch - Cán sự P.HCLD.

3.20. Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ BA (Đơn vị dịch vụ bảo vệ cho Nhà máy).

Địa chỉ: Số 119 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 20 tháng 3 năm 2024 của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Lao động số 02/2024/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận giải quyết Hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ sơ thẩm số 02/2024/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

XÉT THẤY:

Ông Nguyễn Văn K là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp Lao động do Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm thụ lý số 02/2023/TLST-LĐ ngày 21/11/2023, về việc “*Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động*” với bị đơn là Giám đốc nhà máy Nhiệt điện VT 4. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Giám đốc Nhà máy Nhiệt điện VT 4 tổ chức xin lỗi công khai người lao động (người tố cáo) tại Trụ sở Văn phòng làm việc Ninh Thuận và phát hành văn bản xin lỗi, đính chính trên phương tiện thông tin nội bộ Nhà máy/E, buộc người bị kiện bồi thường thiệt hại vật chất và bồi thường tổn thất về tinh thần.

Ngày 18/3/2024, TAND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ban hành Quyết định đình chỉ số 02/2024/QĐST- LĐ với lý do ông Nguyễn Văn K chưa đủ điều kiện khởi kiện.

Xét thấy: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn K và Giám đốc Công ty Nhiệt điện VT 4 về kỷ luật lao động là tranh chấp lao động cá nhân giữa người lao động với người sử dụng lao động và phải thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động trước khi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật Lao động. Trong quá trình thụ lý giải quyết tại cấp sơ thẩm, ông K không cung cấp được tài liệu, chứng minh việc ông đã thực hiện thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động nên yêu cầu của ông K chưa đủ điều kiện khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án, tuyên quyền khởi kiện lại của ông Nguyễn Văn K là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Lao động nên Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận

quan điểm giải quyết vụ việc của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí lao động phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn K.
2. Giữ nguyên toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Lao động số 02/2024/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
3. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí lao động phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001891 ngày 29/3/2024 do ông Nguyễn Văn Kỳ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Ông Nguyễn Văn K đã nộp đủ án phí lao động phúc thẩm.
4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- TAND tp.Phan Rang-TC;
- Chi cục THSDS tp.Phan Rang-TC;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ; Án văn; HC-TP;

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

(Đã ký)

Hàng Lâm Viên

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- TAND huyện tp.Phan Rang-TC;
- Chi cục THSDS tp.Phan Rang-TC;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; HC-TP;

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Hàng Lâm Viên

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO (KHÁNG NGHỊ) ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ (ĐÌNH CHỈ) GIẢI QUYẾT VỤ ÁN ⁽²⁾**

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽³⁾

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà):.....

Các Thẩm phán: Ông (Bà):.....

Ông (Bà):.....

Tại quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số.../.../QĐ-ST
ngày.....tháng.....năm

Toà án nhân dân đã căn cứ vào của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ

(đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự về việc giữa:

Nguyên đơn:

Địa chỉ:

.....

Bị đơn:

Địa chỉ:

.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Địa chỉ:

Tại đơn kháng cáo (quyết định kháng nghị số) ngày.....tháng.....

năm.....⁽⁴⁾..... với lý do⁽⁵⁾

XÉT THẤY:⁽⁶⁾

.....

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1.⁽⁷⁾

2.⁽⁸⁾

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại Điều 315 của

Bộ luật tố tụng dân sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHỨC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 72-DS:

- (1) và (3) Ghi tên Toà án ra quyết định. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).
- (2) Trường hợp quyết định giải quyết việc kháng cáo thì bỏ hai chữ “kháng nghị”; nếu quyết định giải quyết việc kháng nghị bỏ hai chữ “kháng cáo”. Trường hợp giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị) đối với quyết định tạm đình chỉ thì bỏ chữ “đình chỉ”; nếu giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị), đối với quyết định đình chỉ thì bỏ chữ “tạm đình chỉ”
- (4) Ghi ngày, tháng, năm, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày... tháng... năm... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị và số, ngày, tháng, năm kháng nghị, nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.
- (5) Ghi cụ thể lý do của việc kháng cáo, kháng nghị.
- (6) Nêu phần nhận định, phân tích của Hội đồng phúc thẩm về các lý do của kháng cáo, kháng nghị, những căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.
- (7) Ghi quyết định của Hội đồng phúc thẩm theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- (8) Quyết định về án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự (nếu thuộc trường hợp phải nộp án phí phúc thẩm, thì ghi rõ trong quyết định số tiền phải nộp là bao nhiêu; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm, thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm).

